

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KV	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
486	09002011	NGÔ THỊ HƯƠNG THẢO	034301011482	23/04/2001	Nữ		1	D01	15.7	16.45	NV1
487	01026716	ĐOÀN PHI TRƯỜNG	001201000425	13/01/2001	Nam		2	D01	16.2	16.45	NV2
488	01029548	DƯƠNG LAN ANH	001301014562	24/12/2001	Nữ		2	D01	16.15	16.4	NV1
489	17005363	LỤC HOÀNG ANH	022201000225	15/11/2001	Nam	06	2	A00	15.15	16.4	NV1
490	01021335	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN	001301003909	31/07/2001	Nữ		3	D01	16.4	16.4	NV1
491	28014257	NGUYỄN THỊ HÀ	038301017106	10/11/2001	Nữ		2NT	D01	15.9	16.4	NV1
492	01008065	NGHIÊM BÁ HIỆP	001201038939	29/11/2001	Nam		3	D01	16.4	16.4	NV1
493	14000826	PHẠM THỊ HUYỀN	037301004575	09/06/2001	Nữ		1	D01	15.65	16.4	NV3
494	26016592	TRỊNH THANH HUYỀN	034301010314	08/09/2001	Nữ		2NT	D01	15.9	16.4	NV3
495	01039202	VŨ NGỌC LOAN	001301004772	29/06/2001	Nữ		3	D01	16.4	16.4	NV1
496	01020542	ĐẶNG NGỌC MINH	001201019709	23/11/2001	Nam		3	D01	16.4	16.4	NV1
497	26018871	ĐÀO VĂN MINH	034201005674	08/08/2001	Nam		2NT	A00	15.9	16.4	NV1
498	01013665	TRƯƠNG TƯỜNG VY	000301000111	07/08/2001	Nữ		3	D01	16.4	16.4	NV2
499	01019111	NGUYỄN DIỄM QUỲNH ANH	001301003664	12/08/2001	Nữ		3	D01	16.35	16.35	NV2
500	01045362	NGUYỄN THỦY DUNG	001301030436	13/11/2001	Nữ		2	D01	16.1	16.35	NV3
501	22005778	TRẦN THỊ HOÀI	033301001706	13/11/2001	Nữ		2NT	D01	15.85	16.35	NV2
502	02030499	LÊ THỊ KHÁNH LINH	040301000030	16/06/2001	Nữ		3	A00	16.35	16.35	NV3
503	19001173	PHẠM TUẤN LINH	125958880	11/11/2001	Nam		2	D01	16.1	16.35	NV1
504	18015826	THÂN LỆ NHI	122353376	13/10/2001	Nữ		1	A00	15.6	16.35	NV2
505	01074519	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	001301020080	28/10/2001	Nữ		3	D01	16.35	16.35	NV2
506	16008413	PHẠM LAN ANH	026301001358	17/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.8	16.3	NV1
507	01010774	LÃNG THẾ ĐẠT	001201002676	01/07/2001	Nam		3	D01	16.3	16.3	NV1
508	01073062	VŨ QUỐC ĐẠT	036200002495	01/09/2000	Nam		3	D01	16.3	16.3	NV2
509	28000252	NGUYỄN THÚY HẰNG	038301000984	19/09/2001	Nữ		2	D01	16.05	16.3	NV4
510	15001533	TRẦN TRUNG HIỆU	132482933	16/09/2001	Nam		2	D01	16.05	16.3	NV1
511	01039697	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	001201018862	19/07/2001	Nam		3	D01	16.3	16.3	NV5

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
512	01018675	VŨ XUÂN NGHĨA	036201009889	02/07/2001	Nam		3	D01	16.3	16.3	NV1
513	22010343	NGUYỄN THỊ TƯƠI	033301002869	19/12/2001	Nữ		2NT	D01	15.8	16.3	NV1
514	18011100	TRẦN THỊ THÚY VÂN	122347225	23/05/2000	Nữ		1	D01	15.55	16.3	NV1
515	18018555	NGÔ THỊ NGỌC HÂN	122320669	18/09/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1
516	29031824	ĐẬU THỊ HUYỀN	187807661	18/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.75	16.25	NV2
517	01008616	NGUYỄN HOÀI KHANH	001301004446	10/03/2001	Nữ		3	D01	16.25	16.25	NV1
518	01072230	NGUYỄN THỊ THỦY	001301033503	08/12/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1
519	01019669	HOÀNG MINH TRANG	001301012003	09/07/2001	Nữ		3	D01	16.25	16.25	NV1
520	01003982	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001301011002	13/09/2001	Nữ		3	D01	16.25	16.25	NV2
521	16001482	HOÀNG ANH VŨ	026201002356	21/11/2001	Nam		2	D01	16	16.25	NV1
522	01004273	NGUYỄN VĂN ANH	001301019643	29/10/2001	Nữ		3	D01	16.2	16.2	NV1
523	24003646	TRỊNH VĂN ĐẠT	035201003832	02/11/2001	Nam		2NT	D01	15.7	16.2	NV2
524	01013290	NGUYỄN LÊ HƯƠNG GIANG	001301002094	03/05/2001	Nữ		3	D01	16.2	16.2	NV3
525	13005783	NGUYỄN MINH HOÀNG	061118147	09/02/2001	Nam		1	D01	15.45	16.2	NV1
526	18018641	THÂN THỊ HƯƠNG	122350037	04/11/2001	Nữ		2	D01	15.95	16.2	NV1
527	25002544	TRẦN THU HUYỀN	036301009929	13/02/2001	Nữ		2	D01	15.95	16.2	NV1
528	01011028	TRẦN THÊ KHANG	001201001377	05/05/2001	Nam		3	D01	16.2	16.2	NV1
529	19008798	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	125935079	18/08/2001	Nam		2NT	A00	15.7	16.2	NV1
530	01018049	NGUYỄN THỊ LAM HƯƠNG	001301006814	31/03/2001	Nữ		3	D01	16.15	16.15	NV5
531	01025958	PHẠM QUANG HUY	034201002158	24/12/2001	Nam		2	A01	15.9	16.15	NV2
532	21011484	VŨ THỊ LUYẾN	030301001285	30/06/2001	Nữ		1	D01	15.4	16.15	NV2
533	01020683	NGUYỄN THỊ HOÀI NGỌC	026301000082	05/11/2001	Nữ		3	D01	16.15	16.15	NV3
534	10003338	BÊ THU PHƯƠNG	082351890	02/05/2001	Nữ	01	1	D01	13.4	16.15	NV1
535	26001208	HÀ LAN PHƯƠNG	034301007732	09/03/2001	Nữ		2	D01	15.9	16.15	NV4
536	19000590	NGUYỄN THU PHƯƠNG	125940784	25/11/2001	Nữ		2	D01	15.9	16.15	NV5
537	01041145	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	001301009855	16/09/2001	Nữ		2	D01	15.9	16.15	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
538	01023208	ĐÀO THỊ QUỲNH ANH	001301003221	25/02/2001	Nữ		3	D01	16.1	16.1	NV7
539	01000088	ĐỖ TUẤN ANH	001201009269	30/09/2001	Nam		3	D01	16.1	16.1	NV3
540	17007794	ĐOÀN THÀNH ĐẠT	022201002952	02/01/2001	Nam		2	D01	15.85	16.1	NV1
541	01027726	NGUYỄN TRỌNG HẢI	001201001511	19/01/2001	Nam		2	D01	15.85	16.1	NV2
542	19007100	NGUYỄN THỊ NGỌC HỒNG	125865816	07/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.6	16.1	NV2
543	08002706	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	063543025	09/01/2001	Nữ		1	D01	15.35	16.1	NV2
544	01071372	NGUYỄN THU HUYỀN	001301027942	01/05/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV1
545	01064539	ĐẶNG VĂN KIẾN	001201036065	06/03/2001	Nam		2	D01	15.85	16.1	NV1
546	01058691	PHẠM TRẢ MY	001301023903	05/09/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV3
547	05000715	LÊ SƠN NGUYỄN	073555356	09/03/2001	Nam		1	A00	15.35	16.1	NV1
548	01039800	TRẦN ĐỖ GIA NGUYỄN	001201019819	25/11/2001	Nam		3	D01	16.1	16.1	NV3
549	16009355	TRẦN THỊ OANH	026301003750	17/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.6	16.1	NV2
550	01074050	TẠ PHƯƠNG THU	001301010773	16/10/2001	Nữ		3	D01	16.1	16.1	NV3
551	21010166	VŨ HẢI VĂN	030301007804	11/08/2001	Nữ		2	A00	15.85	16.1	NV2
552	01006715	ĐOÀN VŨ NGỌC ANH	056301000071	28/12/2001	Nữ		3	D01	16.05	16.05	NV2
553	23000777	NGUYỄN AN CHUNG	113768455	08/09/2001	Nam		1	D01	15.3	16.05	NV1
554	28016818	HOÀNG THỊ DUYỀN	038301011303	10/02/2001	Nữ		2NT	D01	15.55	16.05	NV1
555	01047983	CÁN THỊ THU GIANG	001301024101	22/09/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV4
556	22010508	LÊ THỊ HẠNH	033301004413	29/07/2001	Nữ		2NT	D01	15.55	16.05	NV3
557	28033455	NGÔ MINH HIẾU	038201004659	22/10/2001	Nam		2NT	D01	15.55	16.05	NV1
558	01014882	NGUYỄN HUY KIẾN	001201034105	12/08/2001	Nam		3	D01	16.05	16.05	NV4
559	01020792	NGUYỄN THÀNH SƠN	001201014524	10/12/2001	Nam		3	D01	16.05	16.05	NV1
560	28020999	LÊ THỊ VĂN	038301010259	06/08/2001	Nữ		2NT	D01	15.55	16.05	NV1
561	10001097	PHẠM NHẬT VY	082386040	16/04/2001	Nữ		1	D01	15.3	16.05	NV1
562	01000700	LÊ KHÁNH DUY	001201001614	16/03/2001	Nam		3	D01	16	16	NV1
563	25014233	NGUYỄN NGỌC HÂN	036301009691	24/09/2001	Nữ		2NT	D01	15.5	16	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
564	16001205	HOÀNG THỊ THU HUỆ	026301006110	27/10/2001	Nữ		2	D01	15.75	16	NV5
565	25005234	NGUYỄN THỊ NGÂN	036301004891	01/09/2001	Nữ		2NT	A00	15.5	16	NV6
566	18014954	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	122405395	17/09/2001	Nữ		2NT	D01	15.5	16	NV3
567	22012053	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	033301001314	01/11/2001	Nữ		2NT	D01	15.5	16	NV1
568	01070190	LÊ MAI ANH	001301035969	26/04/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV1
569	25000637	NGUYỄN GIA BẢO	036201011706	12/06/2001	Nam		2	A00	15.7	15.95	NV1
570	01047568	CHU MẠNH CƯỜNG	001201030436	22/09/2001	Nam		2	D01	15.7	15.95	NV4
571	01062108	TRỊNH VĂN HÙNG	001201025139	01/06/2001	Nam		2	D01	15.7	15.95	NV1
572	38004703	NGUYỄN QUỐC HUY	231279562	18/10/2001	Nam		1	A00	15.2	15.95	NV1
573	62000818	LÊ HUYỀN LINH	040586238	11/06/2001	Nữ		1	D01	15.2	15.95	NV2
574	01035943	LA THỊ LƯƠNG	001301029405	01/09/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV1
575	18018696	ĐỖ THỊ NGỌC MAI	122398804	14/06/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV2
576	28003737	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH	038301020453	15/04/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV2
577	09000953	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	071060857	09/04/2001	Nữ		1	D01	15.2	15.95	NV4
578	25001719	LẠI VĂN TRƯỜNG	036201006862	25/03/2001	Nam		2	D01	15.7	15.95	NV7
579	01072537	NGUYỄN TÚ ANH	001301037493	03/10/2001	Nữ		3	D01	15.9	15.9	NV1
580	18013820	ĐỖ HOÀNG ANH	122369167	26/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.4	15.9	NV6
581	01023814	PHẠM ĐỨC DƯƠNG	038201000770	30/08/2001	Nam		3	D01	15.9	15.9	NV1
582	01030272	PHAN THUY DƯƠNG	001301000510	16/04/2001	Nữ		2	D01	15.65	15.9	NV3
583	27004545	PHAN HOÀNG HÀ	037201003471	12/06/2001	Nam		2NT	D01	15.4	15.9	NV1
584	01008560	TRẦN KHÁNH HUYỀN	001301003701	16/02/2001	Nữ		3	D01	15.9	15.9	NV1
585	01010101	NGUYỄN THU NGÂN	001301003689	06/08/2001	Nữ		3	D01	15.9	15.9	NV1
586	27002783	HOÀNG NHƯ QUỲNH	037301002514	08/09/2001	Nữ		2NT	A00	15.4	15.9	NV2
587	26002020	NGUYỄN THỊ QUỲNH	034301000155	08/08/2001	Nữ		2	A01	15.65	15.9	NV1
588	27003731	HOÀNG TRỌNG TÂN	037201001850	22/12/2001	Nam		2	D01	15.65	15.9	NV2
589	01073558	NGÔ VIỆT VƯƠNG	034201011589	08/12/2001	Nam		3	D01	15.9	15.9	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
590	01006834	NGUYỄN HẢI ANH	001301003699	04/03/2001	Nữ		3	D01	15.85	15.85	NV2
591	27004509	PHAN KHÁNH DUY	164680807	05/10/2000	Nam		2NT	D01	15.35	15.85	NV1
592	21009855	TRƯƠNG QUỐC KHÁNH	030201008826	02/09/2001	Nam		2	D01	15.6	15.85	NV1
593	28009595	ĐẶNG ĐÌNH NAM	038201000924	18/01/2001	Nam		1	D01	15.1	15.85	NV2
594	28019941	LÊ THỊ NGÂN	038301012936	20/01/2001	Nữ		2NT	D01	15.35	15.85	NV1
595	01032270	ĐÀO THỊ NHUNG	001301014308	16/08/2001	Nữ		2	D01	15.6	15.85	NV1
596	27002759	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	037301003289	12/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.35	15.85	NV1
597	01018845	NGUYỄN HỒNG QUANG	001201000974	23/01/2001	Nam		3	D01	15.85	15.85	NV1
598	01048832	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	001201030537	27/04/2001	Nam		2	A01	15.6	15.85	NV1
599	22003632	NGUYỄN THANH THẢO	033301000359	18/01/2001	Nữ		2NT	D01	15.35	15.85	NV1
600	26002786	NGUYỄN ANH THƯ	034301011438	19/01/2001	Nữ		2NT	D01	15.35	15.85	NV6
601	01051184	NGUYỄN SƠN TÙNG	001201032724	13/01/2001	Nam		2	D01	15.6	15.85	NV1
602	01063170	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	001301034706	15/07/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV3
603	01070397	NGUYỄN VĂN DŨNG	001201018629	28/10/2001	Nam		2	D01	15.55	15.8	NV1
604	19007740	NGUYỄN THỊ THU HẢO	125908307	16/09/2001	Nữ		2NT	D01	15.3	15.8	NV2
605	01074205	LƯU VŨ THẢO LY	074301000023	28/02/2001	Nữ		3	D01	15.8	15.8	NV2
606	01039761	TRẦN TRỌNG NGHĨA	014201000034	03/10/2001	Nam		3	D01	15.8	15.8	NV3
607	01060897	NGUYỄN THỊ THẨM	001301031375	11/07/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV2
608	24007950	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	035301000509	14/05/2001	Nữ	06	2NT	D01	14.3	15.8	NV1
609	27004206	LÊ NGỌC ANH	037201002914	25/05/2001	Nam		2	D01	15.5	15.75	NV1
610	21018286	TRẦN THỊ CÚC	030301000080	01/11/2001	Nữ		2NT	D01	15.25	15.75	NV1
611	01008011	NGUYỄN ĐỨC HẢI	001201026681	04/11/2001	Nam		3	D01	15.75	15.75	NV1
612	09000653	TRẦN THU HẰNG	071080542	27/05/2001	Nữ	01	1	A00	13	15.75	NV2
613	01010897	ĐỖ MINH HIẾU	001201018133	01/06/2001	Nam		3	D01	15.75	15.75	NV1
614	28001657	PHẠM ĐÌNH ĐÔNG KHÁNH	038201019618	26/02/2001	Nam		2	D01	15.5	15.75	NV1
615	01009499	PHẠM DUY LINH	001201013979	24/11/2001	Nam		3	A01	15.75	15.75	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
616	14001204	LÊ KHÁNH LY	051114581	07/09/2001	Nữ		1	D01	15	15.75	NV6
617	02060796	NGUYỄN NHI	352536739	18/08/2001	Nữ		3	A00	15.75	15.75	NV1
618	27003686	VŨ THỊ NHUNG	037301001630	06/12/2001	Nữ		2	D01	15.5	15.75	NV1
619	18015439	NGUYỄN THỊ HÀ VI	122354445	04/03/2001	Nữ		1	D01	15	15.75	NV1
620	01059991	NGUYỄN THỊ HIÊN	MI0100363706	01/03/2001	Nữ		2	D01	15.45	15.7	NV3
621	21010345	ĐOÀN ĐOÀN HIỆP	030201011145	25/04/2001	Nam		2	D01	15.45	15.7	NV4
622	01038454	NGÔ DOÀN HIẾU	001201008095	04/03/2001	Nam		3	D01	15.7	15.7	NV1
623	01023601	CHU THỊ HUYỀN TRANG	001301008278	26/08/2001	Nữ		3	D01	15.7	15.7	NV3
624	01074678	NGUYỄN THU TRANG	025301000156	28/10/2001	Nữ		3	D01	15.7	15.7	NV1
625	01005530	NGUYỄN TRƯỜNG TÙNG	001201016329	19/10/2001	Nam		3	D01	15.7	15.7	NV5
626	01006986	TRẦN NAM ANH	001201016498	28/03/2001	Nam		3	D01	15.65	15.65	NV1
627	01010717	PHẠM HÙNG CƯỜNG	001201016059	19/03/2001	Nam		3	D01	15.65	15.65	NV1
628	01019974	NGUYỄN THU HOÀI	001301019992	14/12/2001	Nữ		3	D01	15.65	15.65	NV1
629	01020606	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG NAM	001201002843	13/07/2001	Nam		3	D01	15.65	15.65	NV1
630	19009352	LÊ THỊ THỦY	125971316	15/04/2001	Nữ		2NT	D01	15.15	15.65	NV8
631	12010388	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	091898089	04/03/2001	Nữ		1	D01	14.9	15.65	NV3
632	09000651	NGUYỄN THỦY HẰNG	071076737	14/07/2001	Nữ		1	D01	14.85	15.6	NV2
633	28021682	NGUYỄN THỊ LAN	038301013598	23/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.1	15.6	NV1
634	13000490	NGUYỄN TIẾN LINH	061089909	22/03/2001	Nam		1	D01	14.85	15.6	NV1
635	01051474	BÙI THỊ TRÀ MY	001301016384	19/06/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV1
636	01044319	HÀ THỦY QUỲNH	001301029541	04/04/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV3
637	01036263	NGUYỄN THỊ MINH THU	001301016270	06/05/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV1
638	13004532	ĐẶNG HUYỀN TRANG	061123142	27/01/2001	Nữ		1	D01	14.85	15.6	NV2
639	01016118	NGUYỄN HÀ TRANG	001301000320	09/01/2001	Nữ		3	D01	15.6	15.6	NV1
640	17007406	TRƯƠNG THỊ NGỌC HÀ	022301001828	07/12/2001	Nữ	06	2	D01	14.3	15.55	NV4
641	01050696	VŨ THỊ HẰNG	001301009223	23/01/2001	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
642	28002590	HOÀNG THỊ HỒNG	038301009781	05/04/2001	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV2
643	18016255	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	122333385	13/11/2001	Nữ		1	D01	14.8	15.55	NV1
644	01071349	LÀ THỊ HUYỀN	001301034304	20/01/2001	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV2
645	01074228	PHẠM NGỌC HIỀN MAI	034301011095	10/09/2001	Nữ		3	D01	15.55	15.55	NV1
646	24003483	PHẠM THỊ THU THẢO	035301005463	01/04/2001	Nữ		2NT	D01	15.05	15.55	NV1
647	21013619	NGÔ QUANG TRINH	030201008047	04/03/2001	Nam		2	D01	15.3	15.55	NV1
648	01034668	NGUYỄN THANH TUYỀN	001301032667	03/03/2001	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV2
649	01019239	TRIỆU NGỌC ANH	001301005381	27/06/2001	Nữ		3	D01	15.5	15.5	NV4
650	27007639	NINH TIẾN ĐẠT	037201003919	14/07/2001	Nam		1	A00	14.75	15.5	NV4
651	22001328	PHẠM THỊ HỒNG HIỂU	033301003546	12/01/2001	Nữ		2NT	D01	15	15.5	NV2
652	25009289	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	036301000431	06/04/2001	Nữ		2NT	D01	15	15.5	NV1
653	01056099	NGUYỄN HỮU DUY KHÁNH	001201011629	09/12/2001	Nam		2	A00	15.25	15.5	NV1
654	01051364	ĐỖ THỊ MAI LOAN	001301008830	25/03/2001	Nữ		2	A01	15.25	15.5	NV1
655	01038786	TRIỆU THU PHƯƠNG	001301015355	23/12/2001	Nữ		3	D01	15.5	15.5	NV1
656	01010355	NGUYỄN BẢO MINH TRANG	001301019060	09/10/2001	Nữ		3	D01	15.5	15.5	NV2
657	16002009	NGUYỄN VIỆT TÙNG	026201002425	05/11/2001	Nam		2	D01	15.25	15.5	NV1
658	10005193	HOÀNG NGỌC VINH	082373321	16/12/2001	Nam	01	1	A00	12.75	15.5	NV3
659	01068719	NGUYỄN THỊ YẾN	001301033494	03/08/2001	Nữ		2	D01	15.25	15.5	NV1
660	15001103	NGUYỄN NGỌC DIỆP	132467259	31/05/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
661	01061379	NGUYỄN THẾ ANH DŨNG	001201023303	08/01/2001	Nam		2	D01	15.2	15.45	NV2
662	62000705	TRẦN THỊ ÁNH DƯƠNG	040832255	14/11/2001	Nữ		1	D01	14.7	15.45	NV4
663	01042777	PHƯƠNG THU HÀ	001301027534	12/03/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
664	09006427	VŨ THỊ HÂN	071084605	28/02/2001	Nữ		1	A00	14.7	15.45	NV1
665	01024513	NGÔ MẠNH NHẬT	036201012882	01/02/2001	Nam		3	D01	15.45	15.45	NV1
666	15002166	NGUYỄN HỒNG YẾN NHI	132429665	10/11/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV3
667	21011088	LƯU PHƯƠNG THỦY	030301011142	30/08/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
668	01019656	LÊ HƯƠNG TRÀ	001301005346	13/03/2001	Nữ		3	D01	15.45	15.45	NV1
669	18004953	LƯU THỊ THU TRÀ	122325815	28/07/2001	Nữ		1	D01	14.7	15.45	NV2
670	01073030	LÊ VĂN ĐẠO	061144632	06/02/2001	Nam		3	D01	15.4	15.4	NV3
671	01008003	TRẦN THU HÀ	001301003010	06/09/2001	Nữ		3	D01	15.4	15.4	NV1
672	09007245	LÊ THỊ HIỀN	071075052	24/01/2001	Nữ		1	D01	14.65	15.4	NV1
673	18012092	NGUYỄN THỊ HIỆP	122349083	20/01/2001	Nữ		2NT	D01	14.9	15.4	NV2
674	01054014	TRẦN THỊ LINH	001301021408	14/02/2001	Nữ		2	D01	15.15	15.4	NV2
675	01055260	BÙI BẢO UYÊN	001301022314	22/04/2001	Nữ		2	A01	15.15	15.4	NV6
676	28003877	NGUYỄN HẢI YẾN	038301012798	28/05/2001	Nữ		2	D01	15.15	15.4	NV1
677	11000045	DƯ THỊ LINH ĐAN	095299254	18/06/2001	Nữ	01	1	D01	12.6	15.35	NV4
678	18005127	ĐỖ NGỌC ĐIẾP	122363601	12/10/2001	Nam		1	D01	14.6	15.35	NV1
679	01008343	TRẦN TIẾN ĐỨC	001201011467	26/10/2001	Nam		3	D01	15.35	15.35	NV3
680	15003617	HOÀNG MAI LINH	132414819	20/09/2001	Nữ		1	A01	14.6	15.35	NV1
681	15001210	LÊ HÀ LINH	132482211	26/10/2001	Nữ		2	D01	15.1	15.35	NV1
682	26013479	PHẠM THỊ MÊN	034301005500	02/01/2001	Nữ		2NT	D01	14.85	15.35	NV1
683	01020618	PHẠM NGỌC NAM	001201001570	23/04/2001	Nam		3	D01	15.35	15.35	NV2
684	12007053	ĐỖ THỊ THANH PHƯƠNG	091921009	06/12/2001	Nữ		2	D01	15.1	15.35	NV1
685	01074680	NGUYỄN THỦY TRANG	001301009955	05/10/2001	Nữ		3	D01	15.35	15.35	NV1
686	01062441	NGUYỄN THỊ VÂN	001301019484	01/07/2001	Nữ		2	D01	15.1	15.35	NV1
687	01007282	TRƯƠNG QUỲNH ANH	001301019897	09/12/2001	Nữ		3	D01	15.3	15.3	NV1
688	08002605	TÔNG QUANG ĐẠT	063536388	18/01/2001	Nam		1	D01	14.55	15.3	NV1
689	01007938	NGUYỄN XUÂN THAI VĂN ĐỨC	001201010803	15/10/2001	Nam		3	D01	15.3	15.3	NV4
690	16004722	TRẦN ĐIẾP HẠ	026301004783	09/09/2001	Nữ		2NT	D01	14.8	15.3	NV1
691	28020797	NGUYỄN THỊ HẬU	038301011055	09/12/2001	Nữ		2NT	D01	14.8	15.3	NV1
692	19007828	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	125962862	08/04/2001	Nữ		2NT	D01	14.8	15.3	NV1
693	01014665	NGUYỄN ĐỨC HUY	001200019919	15/03/2000	Nam		3	D01	15.3	15.3	NV4

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
694	26002083	VŨ ĐOÀN QUÝ THẮNG	034201006728	22/07/2001	Nam		2	D01	15.05	15.3	NV1
695	13004498	KIM THỊ THANH THU	061142121	17/10/2001	Nữ		1	D01	14.55	15.3	NV2
696	19006321	NGÔ ANH THU	125874818	19/02/2001	Nữ		2	D01	15.05	15.3	NV4
697	26013616	NGUYỄN THANH THỦY	034301005486	14/04/2001	Nữ		2NT	D01	14.8	15.3	NV9
698	01059884	VŨ THỊ TUYẾT	001301033507	02/09/2001	Nữ		2	D01	15.05	15.3	NV1
699	09006986	NGUYỄN THU UYÊN	071110979	01/04/2001	Nữ	01	1	D01	12.55	15.3	NV1
700	17005480	LÊ TIẾN ĐẠT	022201000284	23/08/2001	Nam		2	D01	15	15.25	NV1
701	25002343	TRẦN MẠNH DŨNG	036201009899	31/10/2001	Nam		2	D01	15	15.25	NV1
702	13000413	BÙI ĐỨC HUY	061104442	03/03/2001	Nam		1	D01	14.5	15.25	NV1
703	37004855	PHAN KIM LINH	215642042	12/08/2001	Nữ		2NT	D01	14.75	15.25	NV2
704	01018233	HOÀNG VŨ QUANG LONG	001201006785	30/05/2001	Nam		3	D01	15.25	15.25	NV1
705	48007709	LÊ THỊ THU NGỌC	272916168	02/03/2001	Nữ		2	D01	15	15.25	NV2
706	24004774	LÊ THỊ PHƯƠNG	035301004787	18/06/2001	Nữ		2NT	D01	14.75	15.25	NV1
707	01025325	NGUYỄN THỊ THANH THU	001301011430	04/05/2001	Nữ		3	D01	15.25	15.25	NV2
708	01068722	NGUYỄN THỊ YẾN	001301027027	19/05/2001	Nữ		2	D01	15	15.25	NV1
709	21011222	BÙI NGỌC CHINH	030301003394	04/01/2001	Nữ		1	D01	14.45	15.2	NV1
710	01070314	TRƯƠNG KIỀU CHINH	001301028545	17/05/2001	Nữ		2	D01	14.95	15.2	NV1
711	18015503	NGUYỄN THỊ CHỈNH	122353586	20/01/2001	Nữ		1	D01	14.45	15.2	NV1
712	15011818	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	132421488	02/12/2001	Nam		1	D01	14.45	15.2	NV1
713	01008498	NGUYỄN THU HÒA	001301003105	11/01/2001	Nữ		3	D01	15.2	15.2	NV1
714	28034206	TRỊNH VŨ THU HƯƠNG	038301014150	29/03/2001	Nữ		2NT	D01	14.7	15.2	NV1
715	01025108	NGUYỄN PHONG NHI	001301017634	23/09/2001	Nữ		3	D01	15.2	15.2	NV2
716	13001864	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	061104125	23/11/2001	Nữ		1	D01	14.45	15.2	NV3
717	01025152	NGUYỄN THU PHƯƠNG	001301014028	03/04/2001	Nữ		3	A00	15.2	15.2	NV2
718	01006550	NGUYỄN TƯỜNG QUẢN	001201000299	17/03/2001	Nam		3	D01	15.2	15.2	NV2
719	01021575	PHẠM CẨM TỬ	001301000881	03/03/2001	Nữ		3	D01	15.2	15.2	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
720	01018954	TẠ ANH TÚ	000301000124	21/10/2001	Nữ		3	D01	15.2	15.2	NV1
721	01013617	BÙI LONG VŨ	001201014959	09/11/2001	Nam		3	D01	15.2	15.2	NV1
722	01007206	HOÀNG TÂM ANH	001301002090	30/05/2001	Nữ		3	D01	15.15	15.15	NV1
723	08002528	PHẠM VŨ MINH ANH	063566329	20/12/2001	Nữ		1	D01	14.4	15.15	NV4
724	28003503	NGUYỄN DẠ CHI	038301008993	09/05/2001	Nữ		2	D01	14.9	15.15	NV1
725	01072692	NGUYỄN THẠCH CHUNG	001201005789	16/01/2001	Nam		3	D01	15.15	15.15	NV1
726	01025541	LÊ TIÊU DOANH	001201000646	20/03/2001	Nam		2	D01	14.9	15.15	NV1
727	25000665	LÊ TIÊN DŨNG	036201004018	17/08/2001	Nam		2	D01	14.9	15.15	NV1
728	14008859	BÙI THỊ HÒA	051096921	21/11/2001	Nữ		1	D01	14.4	15.15	NV1
729	01018280	TRIỆU THỊ HÀ LY	001301005848	11/07/2001	Nữ		3	D01	15.15	15.15	NV1
730	01074262	LÊ ĐỨC MINH	001201014443	11/10/2001	Nam		3	D01	15.15	15.15	NV1
731	01003841	NGUYỄN LINH NHI	001301026346	06/08/2001	Nữ		3	D01	15.15	15.15	NV4
732	26012572	PHẠM VĂN TOÀN	034201003519	19/04/2001	Nam		2NT	D01	14.65	15.15	NV1
733	01014498	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	001201003234	19/04/2001	Nam		3	A01	15.15	15.15	NV12
734	01012138	NGUYỄN NGỌC ANH	001301004863	18/02/2001	Nữ		3	D01	15.1	15.1	NV1
735	01007235	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001301031025	26/12/2001	Nữ		3	D01	15.1	15.1	NV1
736	18005084	NGUYỄN VĂN DOANH	122335950	15/12/2001	Nam		1	D01	14.35	15.1	NV1
737	29031276	LÊ CHƯƠNG DUẤN	187810552	22/01/2001	Nam		2NT	D01	14.6	15.1	NV2
738	01052563	ĐẶNG QUANG DŨNG	001201022971	05/06/2001	Nam		2	D01	14.85	15.1	NV3
739	27003497	VŨ THỊ LINH GIANG	164668294	26/09/2000	Nữ		2	D01	14.85	15.1	NV1
740	18019367	NGUYỄN HỒNG NHUNG	082366312	04/12/2001	Nữ		2	D01	14.85	15.1	NV2
741	24008562	VĂN TUẤN THÀNH	035201003598	24/09/2001	Nam		2NT	D01	14.6	15.1	NV2
742	13001932	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	061119724	04/07/2001	Nữ		1	D01	14.35	15.1	NV1
743	21008639	HOÀNG THỊ MINH ÁNH	030301005477	14/10/2001	Nữ		2	D01	14.8	15.05	NV2
744	01073037	LƯU DANH ĐẠT	001201002821	23/08/2001	Nam		3	D01	15.05	15.05	NV2
745	01073005	NGUYỄN TIÊN DŨNG	001201014177	06/10/2001	Nam		3	A00	15.05	15.05	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
746	01000697	HOÀNG MẠNH DUY	001201016721	13/04/2001	Nam		3	D01	15.05	15.05	NV4
747	01068891	NGUYỄN THANH HUYỀN	001301025663	19/10/2001	Nữ		2	D01	14.8	15.05	NV2
748	13005088	VŨ NGỌC KHÁNH	061109525	27/08/2001	Nam		1	D01	14.3	15.05	NV1
749	22001496	TRẦN THỊ NHÀN	033301005363	13/08/2001	Nữ		2NT	D01	14.55	15.05	NV1
750	25009179	PHẠM NGỌC DŨNG	036201000315	10/09/2001	Nam		2NT	D01	14.5	15	NV1
751	30004609	ĐẬU THỊ HIỀN LÊ	184419127	08/03/2001	Nữ		2	A00	14.75	15	NV3
752	03003448	LÊ THỰC LINH	001301033772	08/12/2001	Nữ		3	D01	15	15	NV2
753	01074105	HỮU THỊ QUỲNH TRANG	001301015085	14/08/2001	Nữ		3	D01	15	15	NV1
754	21006031	TRƯƠNG KHẮC TRƯỜNG	030201008480	14/11/2001	Nam		2NT	D01	14.5	15	NV1
755	16000542	NGUYỄN TRUNG HẢI	132447723	02/07/2001	Nam		2NT	D01	14.45	14.95	NV3
756	01073862	NGUYỄN THỊ TÚ LINH	001301009947	27/12/2001	Nữ		3	D01	14.95	14.95	NV1
757	16004871	ĐỖ THỊ KIM MAI	026301002855	07/01/2001	Nữ		2NT	D01	14.45	14.95	NV2
758	01051672	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	001301008893	24/02/2001	Nữ		2	D01	14.7	14.95	NV3
759	05001483	CƯ THỊ SỬA	073530350	17/09/2001	Nữ	01	1	D01	12.2	14.95	NV2
760	18004911	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	122358662	16/12/2000	Nữ		1	D01	14.2	14.95	NV2
761	01072684	ĐÀO QUANG CHIÊN	001201020808	30/01/2001	Nam		3	D01	14.9	14.9	NV4
762	29000951	NGUYỄN THỊ THÙY HIỀN	187874389	03/06/2001	Nữ		2NT	D01	14.4	14.9	NV1
763	01068785	CHU THỊ MAI HOA	001301026323	16/10/2001	Nữ		2	A00	14.65	14.9	NV6
764	16010362	NGUYỄN QUỐC HUY	026201004407	13/09/2001	Nam		2	A00	14.65	14.9	NV1
765	01024379	ĐỖ THANH HUYỀN	001301007133	24/09/2001	Nữ		3	D01	14.9	14.9	NV2
766	27007803	ĐỖ DANH NHÀN	037201004976	20/01/2001	Nam		1	D01	14.15	14.9	NV1
767	01074463	TRẦN THỊ YẾN NHI	001301019752	02/10/2001	Nữ		3	D01	14.9	14.9	NV1
768	01009355	VƯƠNG THU THẢO	001301020420	22/10/2001	Nữ		3	D01	14.9	14.9	NV1
769	05000535	VŨ HOÀNG ĐỒNG	073573410	23/02/2001	Nam		1	D01	14.1	14.85	NV1
770	36003246	BÙI DIỆU HẰNG	233309679	22/10/2001	Nữ		1	A00	14.1	14.85	NV3
771	01060070	NGUYỄN VĂN HOÀNG	001201021866	05/04/2001	Nam		2	D01	14.6	14.85	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KV	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
850	01001691	NGUYỄN BÁ THỊNH	001201010374	10/12/2001	Nam		3	D01	14.4	14.4	NV1
851	01058492	NGUYỄN VIỆT TIẾP	001201024185	02/11/2001	Nam		2	D01	14.15	14.4	NV1
852	01019666	ĐÌNH THU TRANG	001300022284	30/05/2000	Nữ		3	D01	14.4	14.4	NV4
853	22004393	HOÀNG THỊ THỦY DƯƠNG	033301007395	16/11/2001	Nữ		2NT	D01	13.85	14.35	NV3
854	01014717	BÙI DUY HÙNG	001201011405	05/12/2001	Nam		3	D01	14.35	14.35	NV3
855	01025988	VŨ DUY HÙNG	001201008290	15/06/2001	Nam		2	D01	14.1	14.35	NV1
856	01004791	PHẠM LINH ĐAN	001301019311	10/12/2001	Nữ		3	D01	14.3	14.3	NV2
857	01009568	NGUYỄN THÀNH LUÂN	001201003739	04/03/2001	Nam		3	D01	14.3	14.3	NV3
858	13000739	PHẠM THỊ NGỌC ANH	061104024	05/03/2001	Nữ		1	D01	13.5	14.25	NV1
859	01072791	NGUYỄN VĂN ĐẠI	001201014157	09/01/2001	Nam		3	D01	14.25	14.25	NV6
860	25003609	PHẠM VĂN PHÚC	036201008726	06/07/2001	Nam		2NT	D01	13.75	14.25	NV1
861	01008695	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	001301013128	12/09/2001	Nữ		3	D01	14.25	14.25	NV1
862	25002803	LƯƠNG THỊ HỒNG THẨM	036301007798	28/10/2001	Nữ		2	D01	14	14.25	NV1
863	01007321	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	026301000090	28/09/2001	Nữ		3	D01	14.2	14.2	NV1
864	26000981	ĐỖ NHẬT HOÀNG	034201001568	30/11/2001	Nam		2	D01	13.95	14.2	NV2
865	01022756	NGUYỄN THANH LONG	001201000605	10/03/2001	Nam		3	A01	14.2	14.2	NV5
866	22005985	LƯU PHƯƠNG QUỲNH	033301005448	26/05/2001	Nữ		2NT	D01	13.7	14.2	NV1
867	01073954	NGUYỄN HẢI SƠN	001201018409	08/12/2001	Nam		3	D01	14.2	14.2	NV10
868	01074766	PHẠM XUÂN TỬ	001201019878	03/01/2001	Nam		3	D01	14.2	14.2	NV1
869	19004741	NGUYỄN CÔNG CỬ	125953369	06/10/2000	Nam		2	D01	13.9	14.15	NV1
870	25001326	TRẦN ANH DŨNG	036201007841	26/11/2001	Nam		2	D01	13.9	14.15	NV1
871	01058872	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	001301023875	09/10/2001	Nữ		2	D01	13.9	14.15	NV1
872	28001832	NGUYỄN THU THỦY	038301020487	01/10/2001	Nữ		2	D01	13.9	14.15	NV1
873	15011524	LÊ THỊ MINH HẬU	132463304	12/08/2001	Nữ		1	A01	13.35	14.1	NV1
874	01020455	NGUYỄN THANH LOAN	034301003367	28/08/2001	Nữ		3	D01	14.1	14.1	NV3
875	01074208	NGUYỄN PHƯƠNG LY	001301025014	20/11/2001	Nữ		3	D01	14.1	14.1	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
824	01051655	NGUYỄN VĂN PHÚC	001201038440	04/09/2001	Nam		2	A00	14.35	14.6	NV3
825	01045058	NGUYỄN THỊ THUẬN	001301033370	09/11/2001	Nữ		2	D01	14.35	14.6	NV3
826	01034781	ĐÀO THỊ HIỀN	001301033009	22/01/2001	Nữ		2	A01	14.3	14.55	NV5
827	16010352	TRƯƠNG QUANG HÙNG	026201003977	25/02/2001	Nam		2	D01	14.3	14.55	NV3
828	01038100	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	001201007688	08/01/2001	Nam		3	D01	14.55	14.55	NV1
829	01008167	NGUYỄN MINH TUẤN	001201011864	27/11/2001	Nam		3	D01	14.55	14.55	NV4
830	01018086	NGUYỄN TUẤN KHOA	001201036956	18/11/2001	Nam		3	D01	14.5	14.5	NV2
831	01069076	NGUYỄN THỊ THUY LINH	001301021736	15/07/2001	Nữ		2	D01	14.25	14.5	NV1
832	18018122	NGUYỄN THẾ NGỌC	122388876	14/07/2001	Nam		2	D01	14.25	14.5	NV3
833	01038793	NGUYỄN NGỌC QUANG	001201005154	02/08/2001	Nam		3	D01	14.5	14.5	NV1
834	01015338	NGUYỄN BẢO SƠN	001201010890	14/03/2001	Nam		3	D01	14.5	14.5	NV1
835	22003661	PHẠM THANH THÙY	001301003283	22/05/2001	Nữ		2NT	D01	14	14.5	NV5
836	01000344	ĐÀO VĂN BẢO	001201025435	09/03/2001	Nam		3	D01	14.45	14.45	NV4
837	29019360	NGUYỄN VĂN KHÁNH	187885659	05/07/2001	Nam		2	D01	14.2	14.45	NV1
838	26013472	LẠI THỦY MAI	034301006853	23/10/2001	Nữ		2NT	A01	13.95	14.45	NV2
839	15003818	NGUYỄN THỊ THU THÚY	132414772	29/09/2001	Nữ		1	D01	13.7	14.45	NV2
840	01074082	NGUYỄN THỦY TIỀN	001301005209	21/03/2001	Nữ		3	D01	14.45	14.45	NV1
841	01073057	TRẦN TIỀN ĐẠT	001201004285	27/02/2001	Nam		3	D01	14.4	14.4	NV1
842	01023966	NGUYỄN THỦY HIỀN	001301037479	05/07/2001	Nữ		3	D01	14.4	14.4	NV1
843	01050730	HOÀNG THỊ HIẾU	001301029115	10/08/2001	Nữ		2	D01	14.15	14.4	NV1
844	01066121	NGUYỄN VĂN HÒA	001201009341	24/07/2001	Nam		2	D01	14.15	14.4	NV2
845	01053350	NGUYỄN THU HỒNG	001301021581	09/05/2001	Nữ		2	D01	14.15	14.4	NV1
846	01006277	NGUYỄN BÁ NAM	013694153	17/04/2000	Nam		3	D01	14.4	14.4	NV3
847	23002158	ĐỖ THANH NGÂN	113793176	01/01/2001	Nữ		1	D01	13.65	14.4	NV1
848	22001473	NGUYỄN THỊ NGÂN	033301000982	15/05/2001	Nữ		2NT	D01	13.9	14.4	NV1
849	12010797	TRẦN CÔNG SƠN	091923862	12/03/2001	Nam		2	D01	14.15	14.4	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
772	01053393	TRẦN HUY HÙNG	001201022861	07/10/2001	Nam		2	D01	14.6	14.85	NV2
773	01018011	NGUYỄN SỸ HUY	001201007198	16/08/2001	Nam		3	D01	14.85	14.85	NV1
774	01035457	NGUYỄN VĂN KHẢI	001201013963	09/10/2001	Nam		2	D01	14.6	14.85	NV1
775	28021255	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	038201019738	22/10/2001	Nam		2NT	D01	14.35	14.85	NV2
776	01001549	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	001301001987	01/05/2001	Nữ		3	D01	14.85	14.85	NV3
777	19000680	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	125896876	04/10/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV5
778	01009365	NGUYỄN PHÚ THỊNH	022201007035	09/10/2001	Nam		3	D01	14.85	14.85	NV1
779	01039434	LÊ THỊ THỦY TIỀN	001301021215	11/12/2001	Nữ		3	D01	14.85	14.85	NV1
780	22000059	PHẠM THÀNH CÔNG	033201007827	14/04/2001	Nam		2	D01	14.55	14.8	NV1
781	01008888	NGUYỄN MINH HIẾU	001201015752	20/12/2001	Nam		3	D01	14.8	14.8	NV3
782	19005009	NGUYỄN KHÁNH LINH	125953459	09/09/2001	Nữ		2	D01	14.55	14.8	NV3
783	01073886	VŨ KHÁNH LINH	001301002308	14/07/2001	Nữ		3	D01	14.8	14.8	NV1
784	01001488	ĐỖ HOÀNG LONG	001201003670	01/07/2001	Nam		3	D01	14.8	14.8	NV1
785	01018649	PHẠM THỦY NGÀ	001301008618	24/08/2001	Nữ		3	D01	14.8	14.8	NV1
786	01003318	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	001201005716	22/03/2001	Nam		3	D01	14.8	14.8	NV3
787	13006932	PHẠM THỊ THU	061139936	23/08/2001	Nữ	01	1	D01	12.05	14.8	NV2
788	18015433	NGUYỄN THỊ TUYẾT	122354568	12/12/2001	Nữ		1	D01	14.05	14.8	NV2
789	16001051	NGUYỄN THÀNH AN	026201002529	16/11/2001	Nam		2	D01	14.5	14.75	NV3
790	18005101	LÊ VĂN DUY	122383634	09/09/2001	Nam		1	D01	14	14.75	NV1
791	18015572	LÊ THỊ HÀ	122417622	08/10/2001	Nữ		1	D01	14	14.75	NV4
792	19004865	VŨ NGỌC HIỂN	125892762	16/11/2001	Nam		2	A00	14.5	14.75	NV4
793	01035378	NGUYỄN VĂN HÙNG	001201027672	06/08/2001	Nam		2	D01	14.5	14.75	NV1
794	12006863	LÊ NGỌC LÂN	091917876	04/07/2001	Nam		2	D01	14.5	14.75	NV1
795	01009729	NGUYỄN TRÀ MY	001301025776	17/12/2001	Nữ		3	D01	14.75	14.75	NV1
796	28032211	NGUYỄN THỊ NGÂN	038301021149	08/02/2001	Nữ		2NT	D01	14.25	14.75	NV1
797	01073378	NGUYỄN ANH QUÂN	001201017954	14/11/2001	Nam		3	D01	14.75	14.75	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
798	21017958	VŨ THỊ HỒNG VÂN	030301007984	06/01/2001	Nữ		2NT	D01	14.25	14.75	NV4
799	28019791	HOÀNG CÔNG ĐẠT	038201018760	23/03/2001	Nam		2NT	D01	14.22	14.72	NV2
800	01007367	ĐẶNG THUY BÌNH	001301006785	12/07/2001	Nữ		3	D01	14.7	14.7	NV2
801	01007905	ĐỖ TUẤN ĐỨC	001201018347	22/12/2001	Nam		3	D01	14.7	14.7	NV1
802	10001263	VŨ THỊ KHÁNH HẰNG	033301006706	24/07/2001	Nữ		1	D01	13.95	14.7	NV2
803	27003516	ĐIỀN THỊ HIỀN	037301001606	10/07/2001	Nữ		2	D01	14.45	14.7	NV4
804	21008277	NGUYỄN VĂN HÒA	030201010095	02/01/2001	Nam		2NT	D01	14.2	14.7	NV1
805	27003641	NGUYỄN TIỀN MẠNH	037201002764	02/09/2001	Nam		2	D01	14.45	14.7	NV4
806	26010142	PHẠM HỒNG PHONG	034201002902	06/04/2001	Nam		2NT	A00	14.2	14.7	NV1
807	23001039	VĂN HỒNG SƠN	113768491	18/06/2001	Nam		1	D01	13.95	14.7	NV1
808	01018370	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	001301025758	23/11/2001	Nữ		3	D01	14.7	14.7	NV2
809	01018374	BÙI DUY THÀNH	024201000132	21/09/2001	Nam		3	D01	14.7	14.7	NV1
810	25002201	LƯƠNG NGỌC TUẤN	036201012603	12/03/2001	Nam		2	D01	14.45	14.7	NV2
811	01071214	PHÙNG THỊ HẢI YẾN	001301027053	30/01/2001	Nữ		2	D01	14.45	14.7	NV3
812	25004886	CỦ ĐỨC ANH	036201004058	07/03/2001	Nam		2NT	D01	14.15	14.65	NV5
813	18016073	HOÀNG TIỀN ANH	122377255	23/09/2000	Nam		1	D01	13.9	14.65	NV1
814	21009619	PHẠM NGỌC ANH	030301004451	14/11/2001	Nữ		2	D01	14.4	14.65	NV3
815	15001003	NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH	132429430	22/10/2001	Nữ		2	D01	14.4	14.65	NV1
816	01022612	HOÀNG THỊ KIM THANH	036301000068	17/09/2001	Nữ		3	D01	14.65	14.65	NV3
817	01020845	BÙI PHƯƠNG THẢO	001301037087	18/01/2001	Nữ		3	A00	14.65	14.65	NV6
818	21011675	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	030301000436	25/08/2001	Nữ		1	D01	13.9	14.65	NV1
819	01011828	HOÀNG MINH TUẤN	001201001351	06/02/2001	Nam		3	A01	14.65	14.65	NV1
820	01050295	VƯƠNG ĐÌNH DUY	001201009533	18/10/2001	Nam		2	A01	14.35	14.6	NV1
821	01043328	NGUYỄN THỊ MAI HỒNG	001301033019	05/09/2001	Nữ		2	D01	14.35	14.6	NV1
822	19007943	VŨ XUÂN NHI	125894350	16/01/2001	Nam		2NT	D01	14.1	14.6	NV2
823	01002181	VŨ HOÀNG PHONG	001201001882	12/03/2001	Nam		3	D01	14.6	14.6	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
876	17008765	VŨ PHÚ DŨNG	030201007498	16/09/2001	Nam		2	D01	13.8	14.05	NV2
877	17008793	ĐỒNG THỊ GIANG	022300003150	05/05/2000	Nữ		2	D01	13.8	14.05	NV4
878	01061163	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001301032892	27/03/2001	Nữ		2	D01	13.75	14	NV1
879	28020512	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	038301016359	01/12/2001	Nữ		2NT	D01	13.5	14	NV3

Danh sách này có 879 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng